

LUẬN A TỲ ĐẠT MA ĐẠI TỲ BÀ SA

QUYỂN 79

LUẬN VỀ THẬP MÔN (Phần 9)

Như trong Kinh nói: “Khổ Thánh đế cần phải dùng tuệ để biết khắp”. Trong A-tỳ-đạt-ma nói: “Trí đã biết khắp đó là tất cả các pháp”.

Hỏi: Nếu tất cả các pháp là đã biết khắp như trong A-tỳ-đạt-ma nói, thì tại sao trong kinh chỉ nói khổ cần phải dùng tuệ để biết khắp?

Đáp: trong kinh chỉ dựa vào tuệ xuất thế gian, nói khổ Thánh đế là cần phải biết khắp; trong A-tỳ-đạt-ma dựa chung vào tuệ thế gian và xuất thế gian, nói tất cả các pháp là đã biết khắp. Như thế gian-xuất thế gian, hữu-lậu-vô-lậu, ràng buộc-cởi bỏ, hệ thuộc-không hệ thuộc, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, trong kinh chỉ dựa vào tuệ biết khắp ở phạm vi gần mà nói Khổ Thánh đế là cần phải biết khắp, trong A-tỳ-đạt-ma dựa vào tuệ xa-gần mà nói tất cả các pháp là đã biết khắp. Như gần-xa, bức bách gần bênh cạnh-không phải là bức bách gần bênh cạnh, hòa hợp-không phải là hòa hợp, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, trong kinh chỉ dựa vào tuệ quán cộng tướng mà nói Khổ Thánh đế là cần phải biết khắp, trong A-tỳ-đạt-ma dựa chung vào tuệ quán tự tướng-cộng tướng mà nói tất cả các pháp là đã biết khắp. Như tuệ tự tướng-cộng tướng, giác tự tướng-cộng tướng, tác ý tự tướng-cộng tướng, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, trong kinh chỉ dựa vào tuệ bất cộng mà nói Khổ Thánh đế là cần phải biết khắp, trong A-tỳ-đạt-ma dựa chung vào tuệ cộng-bất cộng mà nói tất cả các pháp là đã biết khắp. Lại nói, trong kinh chỉ dựa vào lúc Hiện quán mà nói Khổ Thánh đế là cần phải biết khắp, trong A-tỳ-đạt-ma dựa vào lúc Hành đế mà nói tất cả các pháp là đã biết khắp. Lại nữa, trong kinh dựa vào Giác thi thiết mà nói Khổ Thánh đế là cần

phải biết khắp, trong A-tỳ-đạt-ma dựa vào Giác thắng nghĩa mà nói tất cả các pháp là đã biết khắp.

Hỏi: Giác thi thiết ấy nghĩa là gì?

Đáp: Dựa vào quả hiển bày thô thiển dễ thấy, phương tiện nói là Khổ biết khắp; dựa vào nhân sinh tử không nối tiếp, phương tiện nói là vĩnh viễn đoạn tập; dựa vào hai đức vốn có không thuộc về thân, phiền não nói là cần phải chứng Diệt; dựa vào đạo có năng lực vĩnh viễn đoạn các phiền não, phương tiện nói là cần phải tu đạo. Như vậy gọi là nghĩa về Giác thi thiết, bởi vì không phải là toàn bộ lý cho nên thiết lập tên gọi Thi Thiết.

Hiếp Tôn giả nói: “Đức Thế Tôn chỉ nói cần phải biết khắp về Khổ, hoặc nói chỉ có Khổ là cần phải biết khắp; trong Đối Pháp (A-tỳ-đạt-ma) nói tất cả các pháp là đã biết khắp. Đức Thế Tôn chỉ nói Tập cần phải vĩnh viễn đoạn trừ, hoặc nói chỉ có Tập là cần phải vĩnh viễn đoạn trừ; trong đối pháp nói pháp hữu lậu đều cần phải vĩnh viễn đoạn trừ. Đức Thế Tôn chỉ nói: Diệt cần phải tác chứng, hoặc nói chỉ có Diệt là cần phải tác chứng; trong Đối Pháp dựa vào đạt được tác chứng mà nói các pháp thiện đều cần phải tác chứng. Đức Thế Tôn chỉ nói Đạo cần phải tu tập, hoặc nói chỉ có Đạo là cần phải tu tập; trong Đối Pháp nói chung tất cả pháp thiện hữu vi đều cần phải tu tập”. Đây là biểu hiện rõ ràng về nghĩa trong Kinh không rõ ràng, trong A-tỳ-đạt-ma là nói về nghĩa rõ ràng.

Lại nữa, vì khiến cho con đường sinh tử vĩnh viễn dứt đoạn, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về khổ. Nghĩa là Hữu thân kiến là căn bản của sáu mươi hai kiến chấp, kiến chấp là căn bản của phiền não khác, các phiền não khác là căn bản của nghiệp, các nghiệp lại là căn bản của dị thực, dựa vào dị thực mà sinh ra và nuôi lớn tất cả pháp thiện, bất thiện và vô ký, từ đó luân chuyển theo sinh tử không cùng tận. Lúc biết khắp về Khổ thì đoạn dứt Hữu thân Kiến, Hữu thân kiến đoạn dứt cho nên con đường sinh tử không còn, vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về Khổ.

Lại nữa, vì khiến cho năm Ngã kiến-mười lăm Ngã sở hiển vĩnh viễn đoạn trừ, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về khổ.

Lại nữa, vì khiến cho Hữu thân kiến-Biên chấp kiến vĩnh viễn đoạn trừ, và vì chứng được không-vô nguyện Tam-ma-địa, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về Khổ.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, các loài hữu tình đối với năm Thủ uẩn, khởi lên các Tưởng về Ngã-Hữu tình-mạng giả-Sinh giả và sự nuôi

dường Bồ-đặc-già-la, ai có thể đoạn dứt các Tướng điên đảo này, khiến cho đạt được Tướng về pháp? Đó là khổ biết khắp. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về khổ.

Lại nữa, từ vô thủy cho đến nay, đối với uẩn về khổ-không-vô thường-vô ngã, khởi lìa Tướng là Thường-Lạc-Ngã-tịnh, ai có thể đoạn dứt các tướng điên đảo này, khiến cho có được Tướng không điên đảo? Đó là khổ biết khắp. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về khổ.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, các loài hữu tình tuy bị các Uẩn não hai bức bách quá lắm, như mang gánh nặng, mà đối với các Uẩn lại mong cầu-tham đắm; như các rء thỏ, tuy bị mẹ vú đánh mắng-bức bách quá lắm, mà vẫn quay lại vậy nhờ che chở. Muốn giúp cho hữu tình đoạn trừ tham đắm về uẩn, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về khổ.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, các loài hữu tình vì các phiền não-ác hành điên đảo, làm cho tâm-tâm sở cong queo lệch lạc đối với cảnh, ai làm cho thẳng thắn chính xác? Đó là khổ biết khắp. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về Khổ.

Lại nữa, các sư Du-già nếu biết khắp về khổ thì luôn luôn an tâm trú trong Tướng không trái ngược. Giả sử họ Hiện quán về Khổ Thánh đế rồi, đối với Thánh đế khác không Hiện quán nữa, có người hỏi rằng năm Thủ uẩn này là khổ hay là vui? Trả lời rằng chỉ có khổ giống như hòn sắt nóng. Lại hỏi Thủ uẩn là Thường hay vô thường? Trả lời rằng vô thường, sau một Sát-na quyết định không dừng lại. Lại hỏi Thủ Uẩn là Tịnh hay Bất tịnh? Trả lời rằng Bất tịnh giống như đồng phân hôi thối. Lại hỏi Thủ uẩn là có Ngã hay không có Ngã? Trả lời rằng không có Ngã, kẻ làm-kẻ chịu đều không thể có được, chỉ là tập hợp của hành trống rỗng. Không có sự điên đảo này là do biết khắp về khổ. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về Khổ.

Lại nữa, Thủ uẩn như căn bệnh vì tánh không điều hòa thích hợp, Thủ uẩn như ung nhọt vì tánh luôn luôn bức não, Thủ uẩn như mũi tên vì tánh luôn luôn làm hại, Thủ uẩn như lưỡi dao vì tánh luôn luôn vị thương, Thủ uẩn như chất độc vì tánh luôn luôn giết hại, Thủ uẩn như ngọn lửa vì tánh luôn luôn đốt cháy, Thủ uẩn như kẻ thù vì tánh không làm lợi ích, Thủ uẩn như khu thành heo hút luôn luôn bị các loại giặc cướp là nghiệp-piền não xâm lấn quấy phá. Có thể biết rõ điều này, đó là biết khắp về Khổ. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về Khổ.

Lại nữa, các sư Du-già nếu biết khắp về Khổ thì gọi là gặp được Đức Phật thật sự xuất hiện giữa thế gian, gọi là tiến vào Thắng nghĩa đúng như lý của Chánh pháp, gọi là chân thật xuất gia, gọi là chân thật thọ dụng tài sản quý báu của chánh pháp nhất định không có gì chướng ngại. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về khổ.

Lại nữa, các sư Du-già nếu biết khắp về Khổ thì gọi là bỏ pháp đã từng duyên-được pháp chưa từng duyên, gọi là bỏ pháp chung-được pháp không chung, gọi là bỏ pháp thế gian-được pháp xuất thế gia. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về khổ.

Lại nữa, các sư Du-già nếu biết khắp về khổ thì mở thông cánh cửa Thánh đạo chưa từng mở thông, cho nên có năng lực bỏ tánh dị sinh chưa từng bỏ, có năng lực đạt được tánh Thánh chưa từng đạt được. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về Khổ.

Lại nữa, các sư Du-già nếu biết khắp về khổ thì bỏ tên gọi-được tên gọi, bỏ ranh giới-được ranh giới, bỏ chủng tánh-được chủng tánh. Bỏ tên gọi-được tên gọi, nghĩa là bỏ tên gọi dị sinh-được tên gọi Thánh giả. Bỏ ranh giới-được ranh giới, nghĩa là bỏ phạm vi ranh giới của dị sinh-được phạm vi ranh giới của Thánh giả. Bỏ chủng tánh-được chủng tánh, nghĩa là bỏ chủng tánh dị sinh-được chủng tánh Thánh giả. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về Khổ.

Lại nữa, các sư Du-già nếu biết khắp về khổ thì đạt được tâm-không đạt được nhân của tâm, đạt được khổ-không đạt được nhân của khổ, đạt được minh-không đạt được nhân của minh. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về khổ.

Lại nữa, các sư Du-già nếu biết khắp về khổ thì bỏ năm Đồng phần-được tám Đồng phần. Năm Đồng phần đó là năm Đồng phần của nghiệp vô giá. Tám Đồng phần đó là Đồng phần của bốn tướng-bốn Quả. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về Khổ.

Lại nữa, các sư Du-già nếu biết khắp về khổ thì bỏ tánh dị sinh như tơ liễu, trú trong tánh Phật pháp như như cột cờ cao lớn. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về khổ.

Lại nữa, các sư Du-già nếu biết khắp về khổ thì gọi là lần đầu tiên đạt được pháp Chứng tịnh. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về khổ.

Lại nữa, các sư Du-già nếu biết khắp về Khổ thì gọi là lần đầu tiên đạt được nơi này không có. Như trong kinh nói: Không có nơi này, bởi vì người thấy Thánh đế mà đoạn mạng kẻ khác, vượt qua những Học xứ, cho đến nói rộng ra. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp

về khổ.

Lại nữa, các sư Du-già nếu biết khắp về Khổ thì gọi là lần đầu tiên tiến vào biển Đại pháp, bước lên núi Đại pháp, phá tan nhiều oán địch, lên tòa cao đại pháp. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về khổ.

Lại nữa, Khổ cần phải biết khắp chứ không phải là đều vĩnh viễn đoạn trừ, Tập cần phải vĩnh viễn đoạn trừ chứ không nên chỉ là biết khắp, Diệt cần phải tác chứng chứ không nên chỉ là biết khắp, Đạo cần phải tu tập chứ không nên chỉ là biết khắp. Vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải biết khắp về Khổ.

Lại nữa, đối với bốn Thánh đế cần phải biết khắp, khổ ở đầu tiên cho nên chỉ nói đến Khổ.

Như trong Kinh nói: “Khổ-tập Thánh đế cần phải dùng tuệ để vĩnh viễn đoạn trừ”. Trong A-tỳ-đạt-ma nói: “Cần phải vĩnh viễn đoạn trừ đó là pháp hữu lậu”.

Nếu nói chỉ có ái là Tập đế, thì cần phải hỏi đó là nói các pháp hữu lậu đều cần phải vĩnh viễn đoạn trừ như trung hữu ong.

Hỏi: Đối Pháp nói, tại sao Đức Thế Tôn chỉ nói ái cần phải vĩnh viễn đoạn trừ chứ không phải là tất cả pháp hữu lậu khác? Điều ấy phải như trước nói ái là Tập chăng?

Đáp: Nếu nói nhân của tất cả pháp hữu lậu là Tập đế thì hợp lý.

Hỏi: Khổ đế cũng cần phải vĩnh viễn đoạn trừ, tại sao chỉ nói là Tập cần phải vĩnh viễn đoạn trừ?

Đáp: Phật vì loại bỏ khổ cho nên nói như vậy: Nếu các ông muốn bỏ mọi đau khổ thì cần phải vĩnh viễn đoạn trừ Tập, tập vĩnh viễn đoạn trừ cho nên Khổ sẽ không phát sinh, đó gọi là thật sự loại bỏ khổ.

Lại nữa, Đức Phật vì loại bỏ quả cho nên nói như vậy: Nếu các ông muốn loại bỏ của khổ thì cần phải vĩnh viễn đoạn trừ nhân, nhân vĩnh viễn đoạn trừ cho nên quả khổ không phát sinh, đó gọi là thật sự hoại bỏ quả.

Lại nữa, vì ngăn chặn dòng chảy của khổ cho nên nói như vậy: Như chặn đứng dòng chảy thì phải đắp đập ngăn nguồn nước lại, muốn ngăn dòng chảy của khổ thì cần phải vĩnh viễn đoạn trừ Tập.

Lại nữa, vĩnh viễn đoạn trừ tập, sẽ làm hại nhân vốn có-lìa bỏ ràng buộc vốn có, đạt được vô lậu-lìa bỏ ràng buộc về đạt được, diệt nhân Biến hành của Hữu Đảnh, cho nên Đức Phật chỉ nói Tập cần phải vĩnh viễn đoạn trừ.

Lại nữa, nếu đoạn trừ nhân thì quả liền đoạn theo, nếu diệt hết

nhân thì quả liền diệt theo, nếu loại bỏ nhân thì quả liền loại bỏ theo, nếu nhỏ hết nhân thì quả liền nhỏ hết theo, cho nên Đức Phật chỉ nói Tập cần phải vĩnh viễn đoạn trừ.

Lại nữa, Đức Thế Tôn muốn khiến cho các loài hữu tình rời bỏ gánh nặng của Uẩn cho nên nói như vậy. Nghĩa là như có người gánh theo gánh nặng đi qua chỗ khó khăn nguy hiểm, mà lại trượt ngã bị gánh nặng bức bách khổ sở, muốn cởi bỏ nhưng không biết cách gì cởi được, có người nói rằng muốn cởi bỏ gánh nặng này thì nên cắt đứt dây cột gánh nặng mới có thể thoát được. Như vậy, hữu tình mang theo gánh nặng của Uẩn đi qua những nơi khó khăn nguy hiểm của sinh tử, bị gánh nặng của Uẩn bức bách khổ sở, cho nên Đức Phật bảo rằng: Nếu các ông muốn cởi bỏ gánh nặng của Uẩn thì phải vĩnh viễn đoạn trừ Tập, Tập đã đoạn rồi thì gánh nặng của Uẩn sẽ loại bỏ.

Lại nữa, vì đối trị ngoại đạo cho nên nói như vậy. Nghĩa là các ngoại đạo do quả của khổ làm cho bức bách, tuy chán ngán của khổ mà không đoạn trừ nhân của nó, như con chó ngu si bỏ người mà đuổi theo cục đất, cho nên Đức Phật bảo rằng các ông chán ngán khổ kia thì nên vĩnh viễn đoạn trừ Tập, nhân của Tập đoạn rồi thì quả của khổ không còn sinh ra mà được giải thoát.

Lại nữa, Tập dẫn đến quả Thượng-Trung-Hạ của ba cõi, nếu vĩnh viễn đoạn trừ Tập thì quả của khổ sẽ không sinh ra, cho nên Đức Thế Tôn bảo với các loài hữu tình: Các ông chán ngán khổ thì nên vĩnh viễn đoạn trừ tập.

Lại nữa, Tập luôn luôn sinh trưởng ba loại quả khổ, nếu vĩnh viễn trừ Tập thì quả khổ sẽ không sinh trưởng, cho nên Đức Thế Tôn bảo với các oai hữu tình: Nếu chán ngán ba khổ thì nên vĩnh viễn đoạn trừ Tập.

Lại nữa, tập luôn luôn sinh trưởng bốn loại Sinh khổ, nếu vĩnh viễn đoạn trừ Tập thì sinh khổ sẽ không sinh trưởng, cho nên Đức Thế Tôn bảo với các loài hữu tình: Nếu chán ngán bốn khổ thì nên vĩnh viễn đoạn trừ tập.

Lại nữa, Khổ chỉ cần loại bỏ chứ không cần đoạn trừ, cho nên Đức Phật chỉ nói Tập cần phải vĩnh viễn đoạn trừ.

Do các loại nhân duyên như vậy, cho nên Đức Thế Tôn chỉ nói Tập cần phải vĩnh viễn đoạn trừ.

Như trong Kinh nói: “Khổ-Diệt Thánh đế cần phải dùng tuệ để tác chứng”. Trong A-tỳ-đạt-ma nói: “Đạt được tác chứng đó là các pháp thiện”.

Hỏi: Nếu các pháp thiện đều cần phải tác chứng như trong Đối Pháp nói, thì tại sao Đức Thế Tôn chỉ nói như vậy: Diệt cần phải tác chứng?

Đáp: là giải thoát, lấy sự lìa bỏ ràng buộc làm tướng, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng.

Lại nữa, không có xứ sở cũng không có sở y, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng. Lại nữa, Diệt tuy là nhân mà không có quả, Diệt tuy là quả mà không có nhân, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng. Lại nữa, Diệt tuy là nhân mà không có nhân, Diệt tuy là quả mà không có quả, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng. Lại nữa, Diệt là chủ động thực hiện chứ không phải là có sự chủ động thực hiện, là duyên chứ không phải là có duyên, là lìa bỏ chứ không phải là có lìa bỏ, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng. Lại nữa, Diệt làm cho Uẩn không có mà không thay đổi pháp, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng. Lại nữa, Diệt có thể ngừng ba-rơi vào bốn-năm chặn năm, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng. Lại nữa, Diệt là một vị đạo quả rộng lớn, có năng lực làm sạch bốn chủng tánh và các danh ngôn, gọi là pháp Vô thượng, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng. Lại nữa, Diệt chỉ là vô lậu đạt được gồm chung hai loại, Diệt chỉ là Phi học Phi phi vô học đạt được gồm chung ba loại, Diệt thâm nhiếp một Đế đạt được thâm nhiếp ba đế, diệt chỉ là không hệ thuộc đạt được gồm chung ba loại, Diệt chỉ là không đoạn đạt được gồm chung hai loại, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng. Lại nữa, Diệt là thiện cũng là Thường, là thiện cũng tách lìa Thế, là thiện cũng tách lìa Uẩn, là thiện không có ba phẩm, là thiện không có trước sau, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng. Lại nữa, Diệt là quả Sa-môn chứ không phải là Sa-môn, là quả Bà la môn chứ không phải là Bà la môn, là quả phạm hạnh chứ không phải là Phạm hạnh, là quả Đạo chứ không phải là Đạo, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng. Lại nữa, bởi vì chứng Diệt cho nên chứng thiện hữu vi, vì vậy Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói Diệt cần phải tác chứng.

Như trong kinh nói: “Hướng về Khổ-Diệt-Đạo Thánh đế cần phải dùng tuệ để tu tập”. Trong A-tỳ-đạt-ma nói: “Pháp cần phải tu tập đó là pháp thiện hữu vi”.

Hỏi: Các pháp thiện hữu vi đều cần phải tu tập như Đối Pháp nói,

tại sao Đức Thế Tôn chỉ nói như vậy: Thánh đạo cần phải tu?

Đáp: Thánh đạo cần phải tu chứ không cần phải vĩnh viễn đoạn trừ, không phải là như pháp thiện khác cần phải đoạn-cần phải tu, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Lại nữa, Thánh đạo chỉ có được tu-tập tu, không phải là như pháp thiện khác có đủ bốn loại tu, đó là được-tập-đối trị và loại bỏ, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo. Lại nữa, Thánh đạo có đủ hai Thánh là thiện-vô lậu, không phải là như pháp thiện khác chỉ có một loại Thánh là thiện, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo. Lại nữa, Thánh đạo cần phải tu chứ không đoạn duyên với phiền não như tha... kia, không phải là như pháp hiện khác cũng tu-cũng đoạn duyên với phiền não kia, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo. Lại nữa, Thánh đạo cần phải tu là vượt ra chứ không phải à ẩn vào, không giống như pháp thiện khác tuy là cần phải tu mà cũng vượt ra chứ không phải là ẩn vào, không giống như pháp thiện khác tuy là cần phải tu mà cũng vượt ra-cũng ẩn vào; nghĩa là vượt ra cõi Dục-ẩn vào Tĩnh lự thứ nhất, cho đến vượt ra Vô sở hữu xứ, ẩn vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ. vì vậy Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Hỏi: Người đạt được Thánh đạo lìa nhiễm cõi Dục rồi sinh vào Tĩnh lự thứ nhất, cho đến lìa nhiễm Vô sở hữu xứ rồi sinh đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, làm sao Thánh đạo là vượt ra chứ không phải là ẩn vào?

Đáp: Tuy có sự việc này mà các Thánh đạo không dẫn đến di thực, không phải là như pháp thiện khác có thể dẫn đến di thực, cho nên các Thánh đạo chỉ gọi là vượt ra.

Lại nữa, tu tập Thánh đạo có năng lực làm giảm các Hữu, có năng lực làm hại các Hữu, có năng lực phá bỏ các Hữu; tu tập pháp thiện khác thì nuôi lớn các Hữu, thâm nhiếp thêm các Hữu, duy trì thì vững bền các Hữu, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Lại nữa, tu tập Thánh đạo đoạn trừ quả báo lưu chuyển do sinh lão bệnh tử làm cho không nối tiếp nhau, tu tập pháp thiện nối tiếp quả báo lưu chuyển do sinh lão bệnh tử không làm cho gián đoạn, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Lại nữa, tu tập Thánh đạo là hướng về hành Diệt khổ của quả báo thế gian do sinh lão bệnh tử, tu tập pháp thiện khác thì hướng về hành Tập khổ của quả báo thế gian do sinh lão bệnh tử, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Lại nữa, tu tập Thánh đạo không phải là sự của Hữu thân kiến,

cho đến không rơi vào Khổ-tập đế thâm nhiếp tu tập pháp thiện khác là sự của Hữu thân kiến, cho đến rơi vào Khổ-Tập đế thâm nhiếp, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Lại nữa, tu tập Thánh đạo không phải là nhân của sự lưu chuyển sinh già bệnh chết trong cõi-nẽo-sinh loại, tu tập Pháp thiện khác là nhân của sự lưu chuyển sinh già bệnh chết trong cõi-nẽo-sinh loại, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Lại nữa, tu tập Thánh đạo khiến cho trừ hết sự lưu chuyển sinh già bệnh chết trong cõi-nẽo-sinh loại, tu tập pháp thiện khác khiến cho cõi-nẽo-sinh loại và sinh già bệnh chết lưu chuyển đến vô tận, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Lại nữa, Thánh đạo chỉ là đáng yêu thích-quả đáng yêu thích, đáng vui mừng-quả đáng vui mừng, vừa ý-quả vừa ý, đáng mong cầu-quả đáng mong cầu, đáng vui sướng-quả đáng vui sướng; pháp thiện khác thì không như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Lại nữa, Thánh đạo là Sa-môn, là Bà la môn là quả Bà la môn, là Phạm hạnh là quả Phạm hạnh, là Đạo là quả của Đạo, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Lại nữa, tu tập Thánh đạo nhất định hướng đến Niết-bàn, tu tập pháp thiện khác thì nơi hướng về không nhất định, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói cần phải tu Thánh đạo.

Có mười sáu hành tướng duyên với bốn Thánh đế mà phát khởi, đó là duyên với Khổ đế có bốn hành tướng:

1. Khổ.
2. Vô thường.
3. Không.
4. Vô ngã.

Duyên với Tập đế có bốn hành tướng:

1. Nhân.
2. Tập.
3. Sinh.
4. Duyên.

Duyên với Diệt đế có bốn hành tướng:

1. Diệt.
2. Tĩnh.

3. Diệt.

4. Ly.

Duyên với Đạo để có bốn hành tướng:

1. Đạo.

2. Như.

3. Hành.

4. Xuất.

Hỏi: Mười sáu hành tướng có mười sáu tên gọi, thật Thế có bao nhiêu?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Tên gọi là mười sáu-thật Thế có bảy, đó là bốn loại hành tướng duyên với khổ để thì tên gọi có bốn loại mà thật Thế cũng có bốn, duyên với ba Đế còn lại đều có bốn hành tướng, tên gọi tuy có bốn mà thật Thế chỉ có một.

Hỏi: Vì sao duyên với Khổ có bốn hành tướng thì tên gọi có bốn loại mà thật Thế cũng có bốn, duyên với ba Đế còn lại mà không phải như vậy?

Đáp: Duyên với khổ thì hành tướng là bốn, bởi vì đối trị gần của bốn điên đảo, cho nên như bốn điên đảo-tên gọi và Thế đều có bốn; duyên với ba Đế mà phát khởi hành tướng không phải là đối trị gần của bốn điên đảo, cho nên tên gọi tuy có bốn mà thật Thế chỉ là một.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói này: Mười sáu hành tướng thì tên gọi và thật thế đều có mười sáu. Như tên gọi và Thế, tên gọi thì thiết-Thế thì thiết, tên gọi khác tướng-Thế khác tướng, tên gọi khác tánh-Thế khác tánh, tên gọi sai biệt-Thế sai biệt, tên gọi kiến lập-Thế kiến lập, tên gọi giác liễu-Thế giác liễu, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Nói đến hành tướng thì tự tánh là gì?

Đáp: Tự tánh là tuệ. Nên biết trong này tuệ là hành tướng, cũng là năng hành-cũng là sở hành; tâm-tâm sở pháp tương ứng với tuệ tuy không phải là hành tướng mà là năng hành-cũng là sở hành; cùng với tuệ đều có hành bất tương ứng, và có pháp khác tuy không phải là hành tướng-cũng không phải là năng hành mà là sở hành.

Có người đưa ra cách nói này: Nói đến hành tướng là tổng quát dùng tất cả tâm-tâm sở pháp làm tự tánh của nó. Hoặc đưa ra cách nói này: Các tâm-tâm sở đều là hành tướng, cũng là năng hành-cũng là sở hành, tất cả pháp khác tuy không phải là hành tướng-cũng không phải là năng hành mà đều là sở hành.

Lại có người nói: Hành tướng đã nói dùng tất cả pháp để làm tự tánh của nó. Hoặc đưa ra cách nói này: Các pháp tương ứng cũng là

hành tướng, cũng là năng hành-cũng là sở hành, pháp không tướng ứng tụy là hành tướng, cũng là sở hành mà không phải là năng hành.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói này: Nói đến hành tướng thì tự tánh là tuệ, như ban đầu đã nói. Như vậy gọi là tự tánh của hành tướng, tự Thể của ngã-vật, bản tánh của tướng phần.

Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là hành tướng, hành tướng là nghĩa gì?

Đáp: Đối với tướng của các cảnh chọn lựa mà chuyển là nghĩa của hành tướng.

Hỏi: Vì sao gọi là Khổ, nói rộng ra cho đến vì sao gọi là Xuất?

Đáp: Đau đớn bức bách như mang gánh nặng, trái ngược với tâm Thánh cho nên gọi là Khổ. Bởi vì hai duyên cho nên nói tên gọi Vô thường:

1. Do những tạo tác.
2. Do thuộc về duyên.

Do những tạo tác, là các pháp hữu vi trong sát-na thứ nhất có thể có những tạo tác trong sát-na thứ hai không còn có thể tạo tác. Do thuộc về duyên, là các pháp hữu vi hệ thuộc nhiều duyên mới có sự tạo tác. Trái với Ngã kiến cho nên gọi là không. Trái với Ngã kiến cho nên gọi là vô ngã. Như chủng tử của pháp cho nên gọi là Nhân. Có thể cùng nhau xuất hiện cho nên gọi là Tập. Khiến cho có sự nối tiếp phát khởi cho nên gọi là Sinh. Có thể có sự hành tựu cho nên gọi là Uyên, ví như cục đất nhão-vòng dây-nước cùng nhiều duyên hòa hợp để làm thành bình lọ... Thủ uẩn vĩnh viễn không còn cho nên gọi là Diệt. Tướng hữu vi dừng lại cho nên gọi là Tĩnh. Đều là thiện-đều là Thường cho nên gọi là Diệu. An ổn cao nhất cho nên gọi là Ly, là lìa tự Thể chứ không phải là lìa bỏ. Xa cách làm hại đến tà đạo cho nên gọi là Đạo. Xa cách làm hại đến phi lý cho nên gọi là Như. Hưởng đến cung thành của Niết-bàn cho nên gọi là Hành. Có thể vĩnh viễn vượt qua cho nên gọi là Xuất, là có thể vượt khỏi tánh chứ không phải là chìm cào tánh.

Lại nữa, do thô nặng mà bức bách cho nên gọi là Khổ. Tánh không đến cuối cùng cho nên gọi là vô thường. Bên trong lìa bỏ sĩ phu-kẻ làm-người nhận, loại trừ kẻ làm-người nhận, cho nên gọi là không. Tánh chẳng tự tại cho nên gọi là Vô ngã. Dẫn dắt phát sinh các quả báo cho nên gọi là Nhân. Khiến cho quả báo cùng hiện rõ cho nên gọi là Tập. Có năng lực có sinh sản thêm cho nên gọi là Sinh. Có những sự tạo tác cho nên gọi là Duyên. Tánh chẳng nối tiếp nhau, không còn những sự nối tiếp nhau cho nên gọi là Diệt. Ba thứ lửa vĩnh viễn vắng lặng cho

nên gọi là Tĩnh. Thoát khỏi các tai họa bất ngờ cho nên gọi là Diệu. Rời khỏi những lỗi lầm đáng lo cho nên gọi là Ly. Là con đường chủ yếu để thoát ra cho nên gọi là Đạo. Luôn luôn phù hợp chánh lý cho nên gọi là Như. Luôn luôn đích thực hưởng đến cho nên gọi là Hành. Vĩnh viễn vượt lên trên sinh tử cho nên gọi là xuất.

Hỏi: Có bốn hành tướng quán về quả sinh tử, tại sao quả này chỉ gọi là Khổ đế chứ không gọi là vô thường-không-vô ngã đế?

Đáp: Cũng cần phải nói là vô thường... đế, mà không nói đến là có cách nói khác.

Lại nữa, đã nói là khổ đế thì nên biết đã nói là vô thường-không-vô ngã đế, bởi vì giống nhau. Lại nữa, tướng Khổ không chung mà chỉ riêng pháp hữu lậu là khổ chứ không phải là pháp khác, cho nên gọi là khổ đế; ba tướng như vô thường... là tướng chung còn lại, nghĩa là tướng vô thường thì ba đế đều có, tướng không-vô ngã bao trùm tất cả các pháp, cho nên những loại này không gọi là vô thường... đế. Lại nữa, Khổ trái với các Hữu, hữu tình nghe đến có thể rời bỏ sinh tử cho nên gọi là Khổ đế; đồ ăn thức uống tuyệt vời đem cho trẻ thơ, nếu nói là khổ thì trẻ thơ liền vứt ra xa nói là vô thường... thì trẻ thơ không có tâm rời bỏ, vì vậy không gọi là vô thường... đế. Lại nữa, sinh tử có khổ thì người ngu kẻ trí cùng tin chắc, ngoại đạo nghe đến cũng không phỉ báng, nghe đến vô thường... thì có người không sinh khởi niềm tin, cho nên gọi là khổ đế chứ không phải là vô thường... lại nữa, chủ động biết rõ-thụ động biết rõ dễ dàng phân biệt, cho nên chỉ gọi là Khổ đế chứ không phải là vô thường..., nghĩa là Đức Phật nói có khổ trí, cho nên trí này đã biết, chỉ gọi là khổ đế. Như trí đã biết, giác-sở giác, căn-nghĩa của căn, hành tướng-sở duyên, có cảnh và cảnh, nên biết cũng như vậy. Lại nữa, tên gọi của Khổ đế này từ xưa mà truyền lại, nói là văn cú đã từng có, hàng hà sa chư Phật quá khứ đều dùng tên gọi của khổ đế biểu thị cho Đế này, Đức Phật ngày nay cũng như vậy, cho nên không cần phải vặn hỏi. Lại nữa, bốn tướng của Đế này thì tướng Khổ đứng đầu tiên, cho nên Đức Thế Tôn chỉ gọi là Khổ đế.

Hỏi: Có bốn hành tướng quán về nhân sinh tử, tại sao nhân này chỉ gọi là Tập đế chứ không gọi là ba loại Đế như Nhân...?

Đáp: Cũng cần phải nói là Nhân-Sinh-Duyên đế, mà không nói đến là có cách nói khác.

Lại nữa, đã nói là Tập đế thì nên biết đã nói nhân sinh-Duyên đế, bởi vì giống nhau. Lại nữa, chủ động biết rõ-thụ động rõ dễ dàng phân biệt cho nên chỉ gọi là tập đế chứ không phải là Nhân-Sinh-Duyên,

nghĩa là Đức Phật nói có tập trí, cho nên do trí này mà biết chỉ gọi là Tập đế. Như do trí mà biết, giác-sở giác... nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, tên gọi của Tập đế này từ xưa mà truyền lại, nói là văn cú đã từng có, hằng hà sa chư Phật quá khứ đều dùng tên gọi của Tập đế biểu thị cho Đế này, Đức Phật ngày nay cũng như vậy, cho nên không cần phải vặn hỏi. Lại nữa, tướng Tập chưa có ở pháp hữu lậu, bởi vì dẫn đến Tập của sinh tử không phải là vô lậu; tướng của Nhân-Sinh và Duyên thì vô lậu cũng có, bởi vì Thánh đạo cũng gọi là nhân-Sinh-Duyên. Tập không chung cho nên thiết lập dùng tên gọi của Đế, vì vậy Đức Thế Tôn chỉ gọi là Tập đế.

Hỏi: Có bốn hành tướng quán về Niết-bàn, tại sao Niết-bàn chỉ gọi là Diệt đế chứ không gọi là ba loại Đế như Tịch...?

Đáp: Cũng cần phải nói là Tịch-Diệu-Ly đế, mà không nói đến là có cách nói khác.

Lại nữa, đã nói là Diệt đế thì nên biết là đã nói Tịch-Diệu-Ly đế, bởi vì giống nhau. Lại nữa, chủ động biết rõ-thụ động biết rõ dễ dàng phân biệt cho nên chỉ gọi là Diệt đế chứ không phải là Tịch-Diệu-Ly, nghĩa là Đức Phật nói có Diệt trí, cho nên do trí này mà biết chỉ gọi là Diệt trí. Như do trí mà biết, giác-sở giác... nên biết cũng như vậy. Lại nữa, tên gọi của Diệt không chung cho nên thiết lập tên gọi là Đế, bởi vì tên gọi của Diệt chỉ hiển bày về Diệt cứu cánh, tên gọi của Tịch nghiêng về Định-Diệu và Ly nghiêng về Đạo, cho nên không gọi là Tịch-Diệu-Ly đế. Lại nữa, tên gọi của Diệt đế này từ xưa mà truyền lại, nói là văn cú đã từng có, hằng hà sa chư Phật quá khứ đều dùng tên gọi của Diệt đế biểu thị cho Đế này, Đức Phật ngày nay cũng như vậy, cho nên không cần phải vặn hỏi. Lại nữa, bốn tướng của Đế này thì tướng Diệt đứng đầu tiên, cho nên Đức Thế Tôn chỉ gọi là Diệt đế.

Hỏi: Có bốn hành tướng quán về Thánh đạo, tại sao Thánh đạo chỉ gọi là Đạo đế chứ không gọi là ba loại Đế như Như...?

Đáp: Cũng cần phải nói là Như-Hành-Xuất đế, mà không nói đến là có cách nói khác.

Lại nữa, đã nói là Đạo đế thì nên biết là đã nói Như-hành-Xuất đế, bởi vì giống nhau. Lại nữa, chủ động biết rõ-thụ động biết rõ dễ dàng phân biệt cho nên chỉ gọi là Đạo đế chứ không phải là Như-Hành-Xuất, nghĩa là Đức Phật nói có Đạo trí, cho nên do trí này mà biết chỉ gọi là Đạo đế. Như do trí mà biết, giác-Sở giác... nên biết cũng như vậy. Lại nữa, tên gọi của Đạo chỉ hiển bày con đường hướng đến Niết-bàn cho nên thiết lập tên gọi là Đế, Như nghiêng về chánh lý, Hành gồm chung

hữu lậu, Xuất gồm chung Niết-bàn, cho nên những loại này không gọi là Như-hành-Xuất đế. Lại nữa, tên gọi Đạo đế này từ xưa mà truyền lại, nói là văn cú đã từng có, hằng hà sa chư Phật quá khứ đều dùng tên gọi của Đạo đế biểu thị cho Đế này, Đức Phật ngày nay cũng như vậy, cho nên không cần phải vặn hỏi. Lại nữa, bốn tướng của Đế này thì tướng Đạo đứng đầu tiên, cho nên Đức Thế Tôn chỉ gọi là Đạo đế.

Trong Tỳ-nại-da nói: “Đức Thế Tôn có lúc vì bốn Thiên vương, trước tiên dùng Thánh ngữ để nói bốn Thánh đế. Trong bốn Thiên vương có hai vị có thể hiểu rõ, hai vị không thể hiểu rõ. Đức Thế Tôn vì thương xót làm lợi ích cho họ, dùng ngôn ngữ bình thường của nước giáp ranh nam Ấn Độ để nói về bốn Thánh đế, gọi là Y-nê-mê-nê-thập-phẫu-đạt-diệp bộ. Trong hai Thiên vương có một vị có thể hiểu rõ, một vị không thể hiểu rõ Đức Thế Tôn vì thương xót mà làm cho vị đó, lại dùng một loại ngôn ngữ miệt-lê-xa để nói về bốn Thánh đế, gọi là Ma-xa-đổ-xa-tăng-nhiếp-ma-tát-hược-đát-la-tỳ-thích-trì. Lúc ấy bốn Thiên vương đều được hiểu rõ”.

Hỏi: Đức Phật dùng Thánh ngữ để nói về Thánh đế có thể làm cho hữu tình đã hóa độ đều được hiểu hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu nói có thể thì hai Thiên Vương sau nghe Thánh ngữ đã nói, tại sao không hiểu? Nếu như không có thể thì bài tụng đã nói nên thông hiểu thế nào? Như có tụng nói:

“Đức Phật dùng một âm diễn thuyết về pháp, chúng sinh tùy chủng loại đều được hiểu rõ, đều nói là Đức Thế Tôn chung ngôn ngữ, chỉ vì mình nói về các loại ý nghĩa”.

Một âm, gọi là Phạm âm. Nếu người Chí-na đến ngồi ở pháp hội, cho rằng Đức Phật vì mình nói về âm nghĩa của Chí-na. như vậy người nước Lich-ca, Diếp-phạt-na, Đạt-thích-đà, Mạt-diệp-bà-khư-sa, Đổ-hóa-la, Bác-hát-la... đến ngồi ở pháp hội, tất cả đều cho rằng Đức Phật chỉ vì mình nói theo âm nghĩa của nước mình nghe rồi tùy theo chủng loại đều được hiểu rõ. Vả lại hành giả đang tham đến ngồi ở pháp hội, nghe Đức Phật vì mình nói về nghĩa của quán Bất tịnh; nếu hành giả đang sân đến ngồi ở pháp hội, thì nghe Đức Phật vì mình nói về nghĩa của quán Từ Bi, nếu hành giả đang si đến ngồi ở pháp hội, thì nghe Đức Phật vì mình nói về nghĩa của quán Duyên khởi; hành giả đang kiêu mạn..., tương tự như vậy nên biết. Trong bài tụng này đã đưa ra cách nói như vậy, làm sao có thể nói Đức Phật dùng Thánh ngữ để nói về bốn Thánh đế, không khiến cho tất cả hữu tình đã hóa độ đều

được hiểu rõ?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Đức Phật dùng Thánh ngữ để nói về bốn Thánh đế, có năng lực làm cho tất cả hữu tình đã hóa độ đều được hiểu rõ.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao hai Thiên Vương sau nghe Thánh ngữ đã nói mà không thể nào hiểu được?

Đáp: Bốn Thiên Vương ấy có ý thích khác nhau, bởi vì thỏa mãn ý thích của họ cho nên Đức Phật nói khác nhau. Nghĩa là hai Thiên Vương dấy lên suy nghĩ như vậy: Nếu Đức Phật vì mình mà dùng Thánh ngữ để nói về bốn Thánh đế thì mình có thể tiếp nhận thực hành. Thiên Vương thứ ba dấy lên suy nghĩ như vậy: Nếu Đức Phật vì mình mà dùng ngôn ngữ bình thường của nước giáp ranh Nam Ấn Độ để nói về bốn Đế thì mình có thể tiếp nhận thực hành. Thiên vương thứ tư dấy lên suy nghĩ như vậy: Nếu Đức Phật vì mình mà tùy ý dùng một loại ngôn ngữ Miệt-lê-xa đến nói về bốn Đế thì mình có thể tiếp nhận thực hành. Vì vậy Đức Thế Tôn tùy theo ý thích của họ mà nói.

Lại nữa, Đức Thế Tôn muốn hiển bày đối với các ngôn âm đều có năng lực dễ dàng hiểu rõ cho nên nói như vậy. Nghĩa là có người sinh nghi Đức Phật chỉ có thể nói pháp bằng Thánh ngữ, đối với ngôn âm khác chưa hẳn đã tự tại. Vì giải quyết mối nghi ấy cho nên Đức Phật dùng các loại ngôn âm để nói pháp, hiển bày tự tại đối với ngôn âm của các phương, pháp quan trọng đã nói thì nghe đều tiếp nhận thực hành.

Lại nữa, có hữu tình đã hóa độ dựa vào hình dáng-ngôn âm không thay đổi của Đức Phật mà được tiếp nhận hóa độ, có hữu tình đã hóa độ dựa vào hình dáng-ngôn âm chuyển biến của Đức Phật mà được tiếp nhận hóa độ. Dựa vào hình dáng-ngôn âm chuyển biến của Đức Phật mà được tiếp nhận hóa độ. Dựa vào hình dáng-ngôn âm không thay đổi của Đức Phật mà được tiếp nhận hóa độ, nghĩa là nếu thay đổi hình dáng-ngôn âm để mà nói pháp thì hữu tình ấy không thể nào hiểu được. Như nói Đức Phật ở nước ma-kiệt-đà vì vượt qua hồ cứng đi bộ mười hai Du-thiện-na cho nên bảy vạn chúng sinh đều được thấy Đế, chúng sinh ấy đều dựa vào hình dáng-ngôn âm không thay đổi của Đức Phật mà được tiếp nhận hóa độ. Nếu thay đổi hình dáng-ngôn âm để nói pháp, thì những chúng sinh ấy sẽ không thấy Đế. Dựa vào hình dáng-ngôn âm chuyển biến của Đức Phật mà được tiếp nhận hóa độ, nghĩa là nếu không thay đổi hình dáng-ngôn âm để mà nói pháp thì hữu tình ấy không thể nào hiểu được. Vì vậy Đức Thế Tôn đưa ra ba loại ngôn ngữ, vì bốn Thiên vương mà nói bốn Thánh đế.

Lại có người nói: Đức Phật dùng một âm để nói về bốn Thánh đế, không khiến cho tất cả hữu tình đã hóa độ đều có thể hiểu rõ. Đức Thế Tôn tuy có thần lực tự tại, mà đối với cảnh giới không thể nào thay đổi vượt qua, như không thể nào khiến cho tai thấy các sắc, mắt nghe âm thanh..

Hỏi: Nếu như vậy thì tụng trước nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Không nhất thiết phải thông hiểu bởi vì không phải là ba tạng. Các bài tụng ca ngợi Đức Phật thì ngôn từ nhiều hơn là sự thật, như Luận giả Phân Biệt ca ngợi nói là tâm của Đức Thế Tôn thường xuyên ở trong Định, bởi vì khéo léo an trú trung hữuong niệm và biết chính xác. Lại ca ngợi nói là Đức Phật luôn luôn không ngủ nghỉ, bởi vì lia bỏ các cái. Như Luận giả ấy ca ngợi Đức Phật, sự thật không sánh bằng ngôn từ, tụng trước cũng như vậy cho nên không cần phải giải thích.

Lại nữa, ngôn âm của Như Lai bao trùm các cảnh của âm thanh, rùy theo ngôn ngữ đã mong đều có năng lực thực hiện, nghĩa là nếu Đức Phật phát ra ngôn ngữ của nước Chí-na thì hơn hẳn người sinh ở Trung Hoa Chí-na, cho đến nếu phát ra ngôn ngữ của nước Bác-hát-la thì hơn hẳn người sinh ở kinh đô trong nước ấy, bởi vì ngôn âm của Đức Phật bao trùm các cảnh của âm thanh, cho nên bài tụng ấy đưa ra cách nói như vậy.

Lại nữa, lời nói của Đức Phật nhẹ nhàng sắc bén xoay chuyển vô cùng nhanh chóng, tuy đủ loại ngôn ngữ mà nói là cùng một lúc, nghĩa là nếu Đức Phật phát ra ngôn ngữ của Chí-na rồi không gián đoạn lại phát ra ngôn ngữ của nước Lạch-ca, cho đến tiếp tục phát ra ngôn ngữ của nước Bác-hát-la, bởi vì chuyển đổi nhanh chóng cho nên điều nói là cùng một lúc. Nhưn vòng lửa xoay tròn không phải là vòng tròn mà nghĩ là vòng tròn, tụng trước dựa vào đây cho nên cũng không có gì trái ngược. Lại nữa, ngôn âm của Như Lai tuy có nhiều loại, mà cùng có ích lợi cho nên nói là một âm.

Như trong Kinh nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Khổ Thánh đế này xưa Ta chưa nghe, ở trong pháp này tác ý đúng như lý, vì vậy liền phát sinh mắt trí hiểu biết rõ ràng. Tuệ về Khổ Thánh đế này cần phải biết khắp, xưa Ta chưa nghe cho đến nói rộng ra. Tuệ về Khổ Thánh đế này đã biết khắp, xưa Ta chưa nghe, cho đến nói rộng ra. Tập-Diệt-Đạo để nói rộng ra cũng như vậy”.

Khổ Thánh đế này xưa Ta chưa nghe..., hiển bày về vị tri đương tri căn. Tuệ về Khổ Thánh đế này cần phải biết khắp..., hiển bày về Dĩ tri

căn. Tuệ về khổ Thánh đế này đã biết khắp..., hiển bày về Cụ tri căn. Tập-Diệt-Đạo để đều hiển bày về ba căn, nên biết cũng như vậy.

Đại đức Pháp Cứu đưa ra cách nói như vậy: “Tôi suy nghĩ về Kinh này mà toàn thân nổi gai ốc, bởi vì Đức Phật đã nói chắc chắn không trái với nghĩa, nhất định có thứ tự”. Nay trong Kinh này vượt qua thứ tự để nói về Cụ tri căn, sau lại nói về vị tri đương tri căn, không phải là Phật-Độc giác và các Thanh văn, có thể có thứ tự quán hành như vậy, thì sau Cụ tri căn làm sao lại khởi căn vô lậu ban đầu? Nếu rời bỏ kinh này thì chắc chắn không hợp lý, bởi vì ban đầu Đức Phật nói thì lấy năm Tỳ kheo để làm hàng Thượng Thủ, tám vạn chư Thiên nghe nói điều này chứng được pháp. Nếu như mong muốn không rời bỏ thì lại trái với thứ tự, cho nên suy nghĩ về Kinh này mà toàn thân nổi gai ốc. Nhưng Đại đức ấy tuy đưa ra lời này mà không rời bỏ kinh, chỉ duyên đổi câu chữ của kinh, vị ấy đưa ra cách nói này: “Kinh này nên nói Khổ Thánh đế này, xưa Ta chưa nghe cho đến nói rộng ra; Tập-Diệt để nói rộng ra cũng như vậy. Tuệ về khổ Thánh đế này cần phải biết khắp, tuệ về Tập Thánh đế này cần phải vĩnh viễn đoạn trừ, tuệ về Diệt Thánh đế này cần phải tác chứng, tuệ về Đạo Thánh đế này cần phải tu tập, xưa chưa nghe... nói rộng ra như trước. Tuệ về Khổ Thánh đế này đã biết khắp, tuệ về Tập Thánh đế này đã vĩnh viễn đoạn trừ, tuệ về Diệt Thánh đế này đã tác chứng, tuệ về Đạo Thánh đế này đã tu tập, xưa chưa nghe... nói rộng ra như trước”. Nếu đưa ra cách nói này thì không sai thứ tự, tùy thuận Hiện quán chứ không phải là như kinh nói.

Các luận sư A-tỳ-đạt-ma nói: “Không nên vội vàng chuyển đổi câu chữ của kinh này, vô lượng các Đại Luận sư quá khứ, lợi căn-đa văn hơn hẳn Đại đức, hãy còn không dám chuyển đổi câu chữ của kinh này, huống hồ Đại đức ngày nay mà có thể vội vàng chuyển đổi, chỉ cần phải tìm hiểu về ý nghĩa của kinh này, đó là người nói pháp dựa vào hai thứ tự:

1. Dựa vào tùy thuận nói pháp theo thứ tự như kinh này nói.
2. Dựa vào tùy thuận tiện quán theo thứ tự như Đại đức nói”.

Hiếp Tôn giả nói: “Kinh này không nói đến ba căn vô lậu, chỉ nói về tuệ lực tu hành bốn Đế thành tựu do Văn-Tư của cõi Dục khi Bồ tát ngồi dưới cội cây Bồ-đề”.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã nói Ta nhờ vào quán sát về pháp này mà chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lẽ nào có nghĩa của Văn-Tư mà chứng Bồ-đề hay sao?

Đáp: Bồ tát do tuệ lực Văn-Tư này, chế phục và loại trừ tất cả mọi

ngu muội về bốn Thánh đế, từ đó nhất định sẽ chứng vô thượng Giác, cho nên nói nhờ vào pháp này mà chứng được Bồ-đề. Như người trước đó thì da ướm che mặt, sau được trừ bỏ lấy lụa mỏng để che mặt, màng lụa che mặt ấy nhỏ bé có thể nói là không có chướng ngại, cho nên ở đây không phải là nói về ba căn vô lậu.

Như trong Kinh nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Ta đối với bốn Thánh đế ba lần chuyển mười hai hành tướng, phát sinh mắt trí hiểu biết rõ ràng”.

Hỏi: Ở đây phải có mười hai lần chuyển bốn mươi tám hành tướng, vì sao chỉ nói ba lần chuyển mười hai hành tướng?

Đáp: Tuy quán sát mỗi một Đế đều có ba lần chuyển mười hai hành tướng, mà không vượt quá ba lần chuyển mười hai hành tướng, cho nên đưa ra cách nói này. Như người Dự lưu cuối cùng nhận lấy bảy lần trở lại sinh tử, và bảy xứ thiện cùng với hai pháp... trong này, mắt nghĩa là Pháp trí nhãn, trí nghĩa là các Pháp trí, minh nghĩa là các Loại trí nhãn, giác nghĩa là các Loại trí. Lại nữa, mắt là nghĩa về mình thấy, trí là nghĩa về quyết đoán, minh là nghĩa về hiểu rõ, giác là nghĩa về cảnh giác quán sát.

Hỏi: Bốn Thánh đế này nếu tự tánh đoạn thì cũng là sở duyên đoạn chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có tự tánh đoạn mà không phải là sở duyên đoạn, đó là duyên khổ-tập vô lậu và các pháp hữu lậu không có sở duyên.

2. Có sở duyên đoạn mà không phải là tự tánh đoạn, đó là duyên Thánh đạo hữu lậu.

3. Có tự tánh đoạn cũng là sở duyên đoạn, đó là duyên Khổ-tập hữu lậu.

4. Có lúc không phải là tự tánh đoạn cũng không phải là sở duyên đoạn, đó là duyên Thánh đạo vô lậu, và Diệt đế không có Thánh đạo sở duyên.

